

Ngày 30/09/2025	30,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.0%	1.0%	13.8%

	Q3/25	
ROE	10.8%	+/- YoY ▲ 2.2%

	Q3/25		
DT thuần	165	QoQ	YoY
		▲ 3.00	▲ 4.00
		▲ 1.6%	▲ 2.3%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	488	YoY
		▲ 7.00
		▲ 1.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	57.8	QoQ	YoY
		▼ 2.00	▲ 4.80
		▼ 3.3%	▲ 9.1%
	tỷ VNĐ		

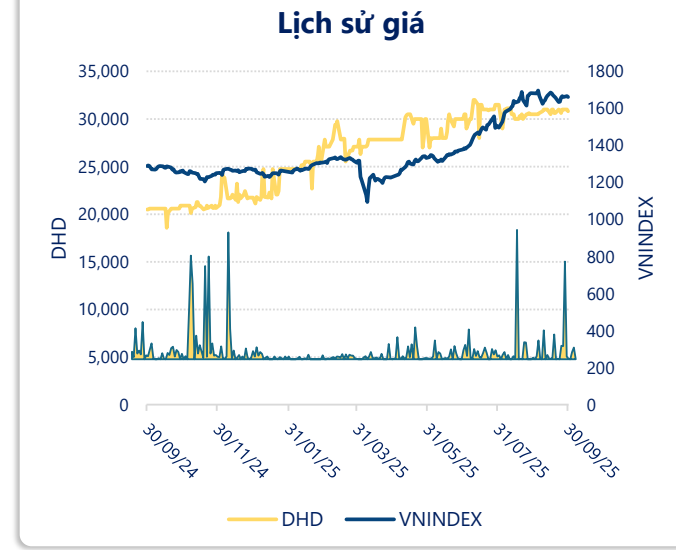
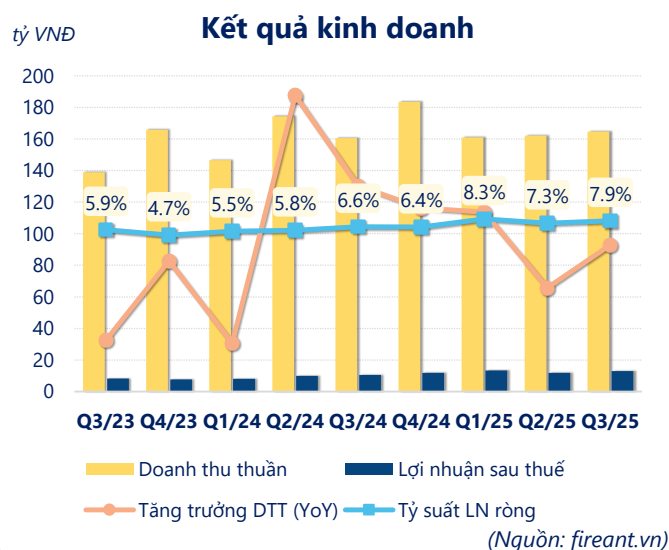
	9T 2025	
LN gộp	178	YoY
		▲ 27.0
		▲ 17.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	15.4	QoQ	YoY
		▲ 0.70	▲ 2.50
		▲ 4.8%	▲ 19.4%
	tỷ VNĐ		

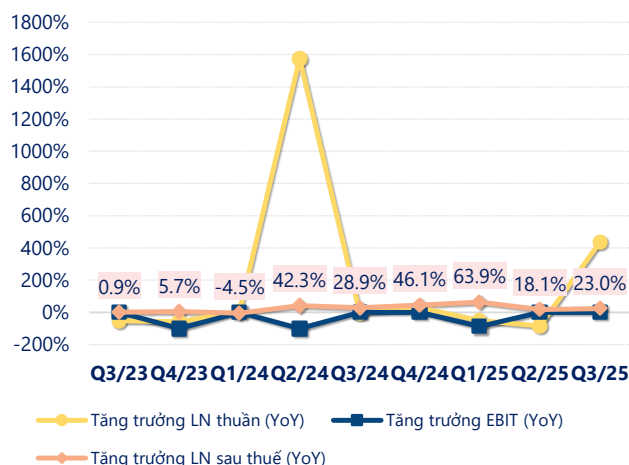
	9T 2025	
LN thuần	46.6	YoY
		▲ 12.4
		▲ 36.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	13.0	QoQ	YoY
		▲ 1.10	▲ 2.50
		▲ 9.0%	▲ 23.6%
	tỷ VNĐ		

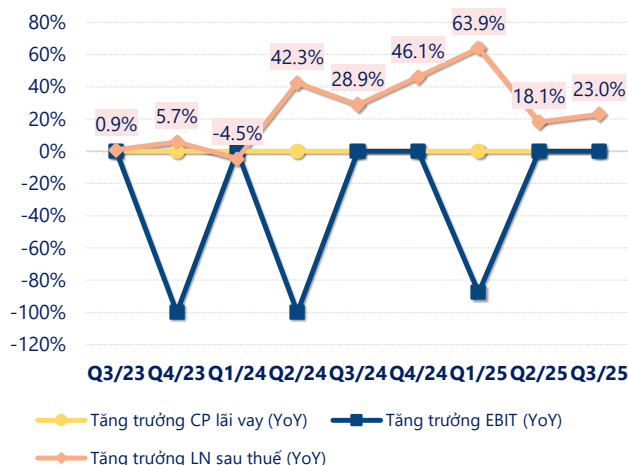
	9T 2025	
LN sau thuế	38.1	YoY
		▲ 9.40
		▲ 32.8%
	tỷ VNĐ	



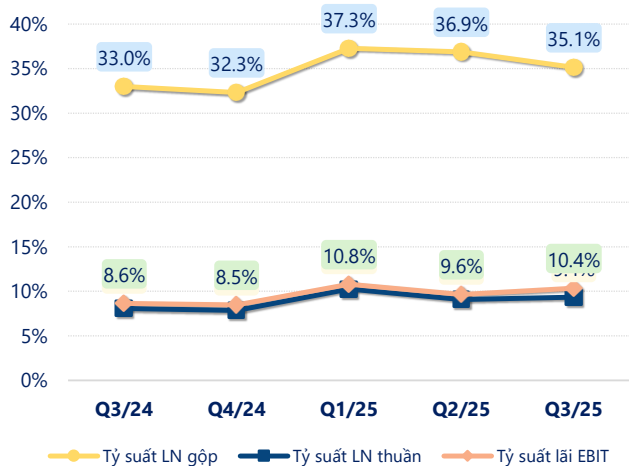
Tăng trưởng lợi nhuận



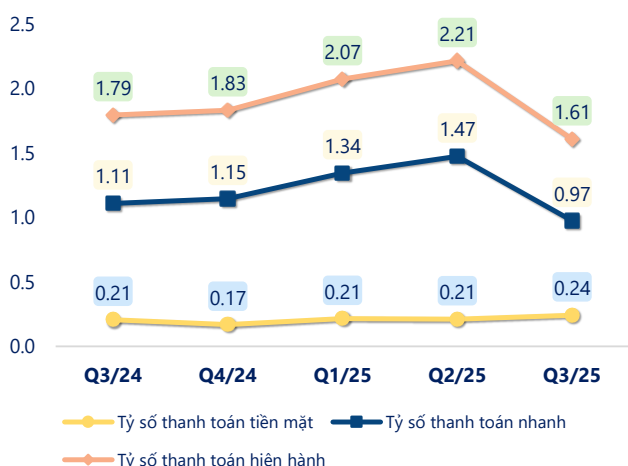
Tăng trưởng chi phí



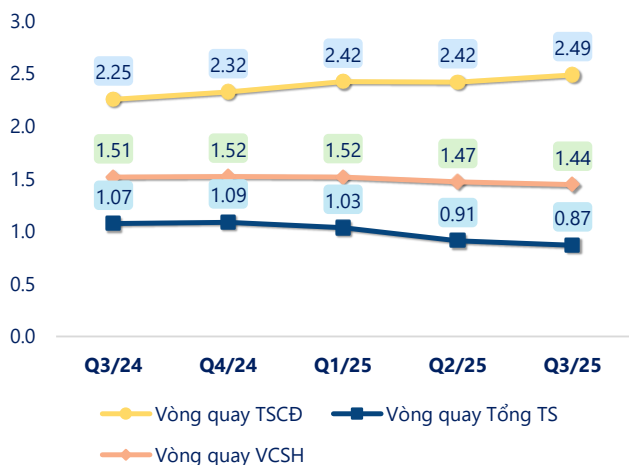
Tỷ suất lợi nhuận



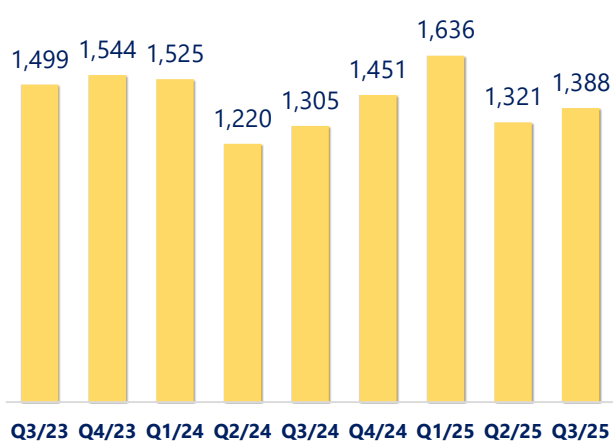
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	165	161	2.3%	488	481	1.3%
Giá vốn hàng bán	107	108	-1.1%	310	331	-6.2%
Lợi nhuận gộp	57.8	53.0	9.1%	178	151	17.7%
Doanh thu HĐTC	0.34	0.11	209%	0.93	0.27	249%
Chi phí TC	1.32	1.48	-10.8%	4.20	4.91	-14.5%
Chi phí lãi vay	0.83	0.68	21.8%	2.36	2.50	-5.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	20.4	18.3	11.5%	60.2	55.1	9.3%
Chi phí QLDN	21.1	20.4	3.3%	67.5	56.9	18.6%
LN thuần từ HĐKD	15.4	12.9	19.4%	46.6	34.2	36.4%
Lợi nhuận khác	0.82	0.24	241%	1.08	1.72	-37.2%
LN trước thuế	16.2	13.2	22.9%	47.7	35.9	32.8%
Lợi nhuận sau thuế	13.0	10.5	23.6%	38.1	28.7	32.8%
LNST của CĐ cty mẹ	13.0	10.5	23.6%	38.1	28.7	32.8%

(Nguồn: fireant.vn)

